

Số: 14/2024/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực
giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính
phủ quy định nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công
sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính
phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ
Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế
- kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục và đào tạo áp dụng trong
lĩnh vực giáo dục và đào tạo;*

*Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 969/TTr-SGDĐT
ngày 31/3/2024; Báo cáo thẩm định 42/BC-STP ngày 08/3/2024 của Sở Tư pháp;
ý kiến của thành viên UBND tỉnh theo Văn bản số 1115/VP.UBND-VHXXH ngày
09/4/2024 của Văn phòng UBND tỉnh.*

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực
giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn
tỉnh Quảng Ninh**

1. Định mức lao động

a) Định mức lao động đối với giáo dục mầm non (Phụ lục 1).

- b) Định mức lao động đối với giáo dục tiểu học (*Phụ lục 2*).
- c) Định mức lao động đối với giáo dục trung học cơ sở (*Phụ lục 3*).
- d) Định mức lao động đối với giáo dục trung học phổ thông (*Phụ lục 4*).
- e) Định mức lao động đối với giáo dục thường xuyên (*Phụ lục 5*).

2. Định mức thiết bị, vật tư

- a) Định mức thiết bị, vật tư đối với giáo dục mầm non (*Phụ lục 6*).
- b) Định mức thiết bị, vật tư đối với giáo dục tiểu học (*Phụ lục 7*).
- c) Định mức thiết bị, vật tư đối với giáo dục trung học cơ sở (*Phụ lục 8*).
- d) Định mức thiết bị, vật tư đối với giáo dục trung học phổ thông (*Phụ lục 9*).
- e) Định mức thiết bị, vật tư đối với giáo dục thường xuyên (*Phụ lục 10*).

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, địa phương, đơn vị

1. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về quy trình, trình tự, thủ tục và tính chính xác của nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được trình tại Tờ trình số 969/TTr-SGDĐT ngày 31/3/2024.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục công lập xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật của cơ sở giáo dục.

c) Chỉ đạo cơ sở giáo dục công lập trực thuộc thực hiện Quyết định này.

d) Định kỳ rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập bảo đảm các quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Trách nhiệm của các Sở: Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện xây dựng, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật cấp địa phương áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị có liên quan và các cơ sở giáo dục công lập trên thuộc phạm vi quản lý thực hiện Quyết định này.

b) Định kỳ rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung đối với định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập đã ban hành bảo đảm các quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế.

4. Trách nhiệm của các cơ sở giáo dục công lập

a) Xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để phục vụ cho hoạt động chuyên môn của cơ sở giáo dục; xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào tạo để thực hiện các dịch vụ giáo dục đào tạo do cơ sở giáo dục cung cấp, làm cơ sở để đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công, xây dựng mức thu học phí để tự đảm bảo chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư.

b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định.

5. Định mức kinh tế - kỹ thuật là căn cứ để các cơ quan có thẩm quyền xây dựng, phê duyệt giá dịch vụ giáo dục đào tạo.

6. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 4 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin (đăng công báo);
- Lưu: VT, GD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hạnh